

Kbang, ngày 01 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG
(Trình bày tại kỳ họp thứ Mười - HĐND huyện khóa VIII)

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG
TRONG NĂM 2022**

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc

1.1. Kết quả chung:

Năm 2022 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Huyện ủy Kbang; sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành liên quan, Tòa án nhân dân huyện Kbang đã khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tòa án, về cơ bản Tòa án nhân dân huyện Kbang đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; cụ thể như sau:

Trong năm 2022, tổng số án đã thụ lý là: **448** vụ tăng **12** vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết **406** vụ, đạt tỷ lệ **90,6%**. Còn lại **42** vụ mới thụ lý, đang xem xét giải quyết trong thời hạn luật định. Cụ thể như sau:

1.2. Công tác xét xử các vụ án hình sự:

Tổng số án đã thụ lý **48** vụ - **93** bị cáo. Trong đó, cũ chuyển qua 07 vụ- 12 bị cáo, thụ lý mới 41 vụ - 81 bị cáo, tăng 07 vụ so với cùng kỳ năm trước. *Cụ thể:* *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản 14 vụ - 45 bị cáo;* *Cố ý gây thương tích 04 vụ - 04 bị cáo;* *Trộm cắp tài sản 06 vụ - 08 bị cáo;* *Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng 03 vụ - 04 bị cáo;* *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 07 vụ - 08 bị cáo;* *Mua bán trái phép chất ma túy 01 vụ - 01 bị cáo;* *Hiếp dâm người dưới 16 tuổi 01 vụ - 01 bị cáo;* *Hiếp dâm 01 vụ - 01 bị cáo;* *Cố ý làm hư hỏng tài sản 01 vụ - 04 bị cáo;* *Tham ô tài sản 01 vụ - 01 bị cáo;* *Hủy hoại rừng 01 vụ - 03 bị cáo;* *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 vụ - 05 bị cáo;* *Cướp tài sản 01 vụ - 02 bị cáo;* *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ 01 vụ - 01 bị cáo;* *Chống người thi hành công vụ 02 vụ - 04 bị cáo;* *Cưỡng đoạt tài sản 01 vụ - 01 bị cáo.*

Tổng số án đã giải quyết **40** vụ - **73** bị cáo, đạt tỷ lệ **83,3 %**, tăng **01%** so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Đã đưa ra xét xử: **36** vụ - **67** bị cáo.

Cụ thể các vụ án đã xét xử: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản 10 vụ - 27 bị cáo; Có ý gây thương tích 02 vụ - 02 bị cáo; Trộm cắp tài sản 04 vụ - 06 bị cáo; Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng 02 vụ - 03 bị cáo; Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 06 vụ - 07 bị cáo; Mua bán trái phép chất ma túy 01 vụ - 01 bị cáo; Hiếp dâm người dưới 16 tuổi 01 vụ - 01 bị cáo; Có ý làm hư hỏng tài sản 01 vụ - 04 bị cáo; Tham ô tài sản 01 vụ - 01 bị cáo; Hủy hoại rừng 01 vụ - 03 bị cáo; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 03 vụ - 05 bị cáo; Cướp tài sản 01 vụ - 02 bị cáo; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ 01 vụ - 01 bị cáo; Chống người thi hành công vụ 02 vụ - 04 bị cáo;

- Trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 vụ - 04 bị cáo về các tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” 01 vụ/03 bị cáo; “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” 01 vụ/01 bị cáo; tất cả các vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đều được Viện kiểm sát chấp nhận.

- Đinh chi 02 vụ - 02 bị cáo về các tội “Có ý gây thương tích” 01 vụ - 01 bị cáo và tội “Hiếp dâm” 01 vụ - 01 bị cáo (Đinh chỉ do bị hại rút yêu cầu trước khi mở phiên tòa).

Trong các vụ án hình sự đã thụ lý có 24 bị cáo là người dân tộc thiểu số; bị cáo từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi có 02 bị cáo; nữ có 03 bị cáo; ma túy có 06 bị cáo; có 05 bị cáo là đảng viên phạm tội.

- Còn lại: 08 vụ/ 20 bị cáo, mới thụ lý đang xem xét giải quyết trong thời hạn luật định.

Trong tổng số án đã giải quyết có 04 vụ án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; 01 phiên tòa trực tuyến; 01 vụ án xét xử lưu động tại xã Tơ Tung về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tòa án đã phối hợp với Huyện đoàn, phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện đã tổ chức thành công 04 phiên tòa giải quyết tại xã Tơ Tung; trường THCS và THPT Kon Hà Nungle; xã Lơ Ku và trường THCS dân tộc nội trú về các tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Tội “tổ chức tảo hôn” và “Giao cấu với người dưới 16 tuổi”. Các phiên tòa đã thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân, các em học sinh tham gia.

Trong quá trình xét xử các vụ án hình sự luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo giải quyết nhanh, kịp thời, đặc biệt là đối với các vụ án lớn, được dư luận xã hội quan tâm. Thực hiện tốt việc trao đổi theo quy chế phối hợp liên ngành đối với các vụ án trọng điểm và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau về đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, nhằm đảm bảo giải quyết chính xác, khách quan, tránh tình trạng trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, dẫn tới kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, bảo đảm quyền bình đẳng cho những người tham gia tố tụng, từ đó giúp quá trình giải quyết các vụ án được công khai, minh bạch, có chất lượng cao hơn.

Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay; không để xảy ra tình trạng kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; việc xét xử các vụ án có đối tượng thuộc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị đều thực hiện đảm bảo đúng trình tự quy định của Đảng.

1.3. Án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự:

1.3.1. Án dân sự, việc dân sự :

Tổng số án đã thụ lý là **99** vụ (cũ chuyển qua 29 vụ, mới thụ lý 70 vụ), giảm **83** vụ so với cùng kỳ năm trước. Tổng số án đã giải quyết là **83** vụ, đạt tỷ lệ **83,8%**. Trong đó: Xét xử 21 vụ; giải quyết việc dân sự 05 việc; hòa giải thành 57 vụ, chiếm tỷ lệ 68,6% trong tổng số án dân sự đã giải quyết. Còn lại **16** vụ mới thụ lý, đang nghiên cứu giải quyết trong thời hạn luật định.

Các quan hệ tranh chấp phát sinh chủ yếu là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản: 57 vụ; tranh chấp về hợp đồng tín dụng 08 vụ; tranh chấp về quyền sử dụng đất 09 vụ; tranh chấp dân sự khác: 25 vụ.

Nhìn chung, các vụ án đã giải quyết đều trong thời hạn luật định, không có án bị hủy, sửa; 100% Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự không bị kháng nghị, đảm bảo hợp tình, hợp lý, đúng pháp luật và được các bên đương sự đồng tình. Trong tổng số án đã giải quyết có 04 vụ án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm và 02 phiên tòa trực tuyến.

1.3.2. Án Hôn nhân - Gia đình :

Tổng số án đã thụ lý là **300** vụ (cũ chuyển qua 19 vụ, thụ lý mới 281 vụ), tăng **92** vụ so với cùng kỳ năm trước. Tổng số án đã giải quyết là **283** vụ đạt tỷ lệ **94,3%**.

Trong đó: Xét xử 26 vụ; Hòa giải thành 257 vụ, chiếm tỷ lệ 90,8%. Còn lại **17** vụ mới thụ lý, đang nghiên cứu giải quyết trong thời hạn luật định. Các vụ án đã giải quyết đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vụ án nào bị cải sửa, hoặc bị huỷ, không có án quá hạn luật định, 100% Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không bị kháng nghị.

Trong những vụ án đã thụ lý trên chủ yếu là công dân của địa bàn thị trấn Kbang với 84 vụ; xã Sơ Pai 30 vụ; xã Đông 15 vụ; xã Nghĩa An: 25 vụ; xã König Long Khong: 20 vụ; xã Sơn Lang 15 vụ; xã König Bờ La 16 vụ; xã Đăk Hlo 20 vụ; xã Tơ Tung 20 vụ; xã Lơ Ku 15 vụ; xã Đăk smar 10 vụ; xã Đăk Rong 05 vụ; xã Krong 05 vụ; ở các địa bàn khác 20 vụ. Có 230 vụ do người vợ đứng tên khởi kiện xin ly hôn (chiếm 76,6%).

Nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng như tính tình không hợp, do người chồng hay uống rượu, không chăm lo làm ăn và một số mâu thuẫn khác.

1.3.3. Án kinh doanh thương mại:

Tổng số án đã thụ lý là 01 vụ, chưa giải quyết còn đang trong thời hạn luật định (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm trước).

Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc dân sự, về cơ bản, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, cũng như áp dụng đúng các quy định của pháp luật nội dung; quan tâm làm tốt việc hướng dẫn cho các đương sự thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ; đồng thời tích cực xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Toà án đã chú trọng làm tốt công tác hoà giải trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, tỷ lệ hòa giải thành đạt cao (*319 vụ/366 vụ đạt tỷ lệ 87,1% số vụ án đã giải quyết*). Thông qua công tác hoà giải giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, rút ngắn thời gian tố tụng, đồng thời góp phần củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Tòa án cũng quan tâm đến việc thẩm định, xem xét kỹ thực địa trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự nên đã hạn chế việc bản án, quyết định tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

1.4. *Án giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính:* Không phát sinh.

1.5. *Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:*

Trong năm, TAND huyện đã thụ lý và giải quyết **03** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. TAND huyện đã tổ chức phiên họp và quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với 03 trường hợp, với thời gian là 24 tháng và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với 01 trường hợp, với thời gian là 24 tháng.

1.6. *Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm:*

Trong năm TAND huyện đã tổ chức 08 phiên tòa rút kinh nghiệm (*trong đó Hình sự: 04 phiên; Dân sự 04 phiên*). Việc lựa chọn các vụ án và việc tiến hành các thủ tục để mở các phiên tòa rút kinh nghiệm thực hiện đúng Hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Kết thúc các phiên tòa đã tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp, tại chỗ để những người tiến hành tố tụng, nhất là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận thấy ưu điểm, hạn chế, từ đó có giải pháp khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử.

Trong năm đã tổ chức được 03 phiên tòa trực tuyến theo chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao (trong đó: 02 phiên tòa dân sự và 01 phiên tòa Hình sự).

1.7. *Việc công bố bản án, quyết định:*

Trong năm, đã công khai **316** bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Đảm bảo 100% các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thuộc diện phải công khai đều được công khai theo đúng yêu cầu của ngành. Việc công bố các bản án, quyết định thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc công bố các bản án, quyết định kịp thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác, nghiên cứu, qua đó giám sát, đánh giá chất lượng xét xử của Tòa án.

1.8. *Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:*

Về công tác tuyên truyền, phổ biến Luật: Ngay sau khi Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án có hiệu lực, Tòa án nhân dân huyện Kbang đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông trên địa bàn huyện tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tới toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện để mọi người hiểu và nắm bắt được những quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Về việc tuyển chọn bổ nhiệm Hòa giải viên: Ngay sau khi có hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Kbang đã tuyển chọn được 03 người đủ tiêu chuẩn để giới thiệu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai bổ nhiệm Hòa giải viên và đã được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định bổ nhiệm.

Về cơ sở vật chất thi hành Luật: Do điều kiện phòng làm việc của Tòa án nhân dân huyện Kbang còn thiếu, song đơn vị cũng đã bố trí phòng làm việc chung với phòng hòa giải, đối thoại để các Hòa giải viên tiếp xúc với đương sự.

Kết quả hoạt động hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Trong thời gian từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Kbang đã nhận tổng số 378 đơn, trong đó hôn nhân gia đình: 288 đơn; dân sự: 90 đơn; trong đó có 16 đơn đương sự lựa chọn hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Hòa giải viên đã tiến hành hòa giải, làm việc với đương sự, kết quả có 11 vụ ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và có 05 vụ đương sự rút đơn về đoàn tụ gia đình.

2. Công tác Thi hành án hình sự và chuyển giao phần dân sự

2.1. Công tác thi hành án hình sự:

Trong năm, TAND huyện đã ra quyết định thi hành án 100% bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, ra quyết định thi hành án kịp thời, đúng hạn luật định, không có sai sót, cụ thể:

- Ra quyết định thi hành án hình sự đối với 71 bị án (giảm 29 bị án so với năm 2021).

- Đã ra quyết định thi hành án 69 bị án (*trong đó: Phạt tù có thời hạn 44 bị án, phạt tù cho hưởng án treo 19 bị án, phạt cải tạo không giam giữ 6 bị án*) và ủy thác cho Tòa án khác ra quyết định thi hành án 02 bị án; hoãn thi hành án 03 bị án.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân huyện; cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Kbang và chính quyền các địa phương trong việc quản lý, theo dõi, giáo dục số bị án đang chấp hành án treo và phạt cải tạo không giam giữ bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét giảm thời gian thử thách của án treo 14 trường hợp;
- Xét giảm thời gian cải tạo không giam giữ 04 trường hợp.
- Xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án: 06 việc.

2.2. Công tác chuyển giao phần dân sự:

Tất cả các quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật đều được chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện để thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp nhận đơn thư được thực hiện nghiêm túc, có mờ số theo dõi để phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật. Công tác tiếp dân được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Cấp ủy, quy chế của Cơ quan và quy định của Tòa án nhân dân tối cao; tham gia tiếp công dân tại Trụ sở. Trong năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kbang không nhận được đơn thư khiếu nại tố cáo nào.

4. Về công tác thi đua khen thưởng

Tòa án nhân dân huyện duy trì và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua chung do Trung ương, địa phương phát động, gắn với phong trào thi đua đặc thù của Hệ thống Tòa án nhân dân là “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” với phương châm “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”, và chủ đề hành động “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”. Trong năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Kbang đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tặng “Cờ thi đua Tòa án nhân dân”.

6. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

Hoạt động của Hội thẩm nhân dân góp phần quan trọng để Tòa án hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có nhiều vị Hội thẩm mới được bầu tham gia công tác Tòa án lần đầu nhưng đã tích cực tham gia công tác xét xử với tinh thần nhiệt tình và ý thức trách nhiệm cao, các vị Hội thẩm nhân dân đương chức, giữ các chức vụ lãnh đạo và kiêm nhiệm nhiều công việc trong các cơ quan, tổ chức đoàn thể nhưng khi Tòa án mời vẫn bố trí tham gia đầy đủ.

Nhìn chung các vị Hội thẩm nhân dân đều có tinh thần tích cực nghiên cứu hồ sơ, tham gia xét xử theo luật định. Đảm bảo nguyên tắc khi xét xử ngang quyền với Thẩm phán, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Trong năm 2022, có 15/15 vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử.

Trong đợt tham gia tập huấn lần 1 do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức Đoàn Hội thẩm đã có 12/15 vị Hội thẩm tham gia tập huấn đạt tỷ lệ 80%.

7. Công tác khác

Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê, quản trị, chế độ tài chính, kế toán theo quy định; quản lý, bảo vệ công sản tốt; thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ, hàng năm đều được quyết toán theo quy định.

Quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác hành chính - tư pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động Tòa án, nhất là đã tổ chức được 03 phiên tòa trực tuyến đối với 01 vụ án hình sự và 02 vụ án dân sự theo chỉ đạo của ngành.

Đơn vị đã trích kinh phí đóng góp và vận động cán bộ, công chức, người lao động trong đợt đóng góp đầy đủ các loại quỹ do ngành và địa phương phát động như ủng hộ quỹ xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ tình thương...

Ngoài ra, TAND huyện Kbang còn tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương như: xây dựng kế hoạch và đã mua 01 máy cắt cỏ, 20 con gà, 10 kg đậu giống và 20 kg gạo trị giá **4.800.000** đồng giúp đỡ cho 01 hộ dân nghèo (tại làng Vir, xã Krong, huyện Kbang) nhằm từng bước nâng cao thu nhập, góp phần xoá đói, giảm nghèo; đồng thời thường xuyên cử cán bộ xuống làng tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC:

1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Số lượng án phát sinh nhiều, nội dung, tính chất phức tạp; đặc biệt trong 6 tháng đầu năm 2022 tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Tòa án.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện, phương tiện làm của Tòa án còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ do trụ sở cũ đã xuống cấp, phòng làm việc thiếu, hội trường xét xử hép nên chưa bố trí được đầy đủ theo tinh thần của cải cách tư pháp.

2. Một số giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Tiếp tục tập trung thực hiện tốt các giải pháp đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của công chức Tòa án, nhất là đội ngũ Thẩm phán; tiếp tục quan tâm làm tốt hơn nữa công tác tổ chức cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Tòa án và Hội thẩm nhân dân.

- Tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, cấp kinh phí; tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Tòa án.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tội phạm trên địa bàn trong thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp vì vậy đề nghị các cấp, các ngành tăng cường và quan tâm hơn nữa công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, nhất là đối với các đối tượng học sinh, thanh thiếu niên để góp phần hạn chế tội phạm xảy ra.

2. Đề nghị UBND cấp huyện cần quan tâm, phối hợp tốt hơn với Tòa án trong việc cung cấp kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan, cần thiết cho việc giải quyết các vụ án, nhất là các vụ, việc dân sự, hành chính, các vụ án có liên quan đến đất đai.

3. Đề nghị các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội, có người được bầu làm Hội thẩm nhân dân cần quan tâm tạo mọi điều kiện để Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu, yêu cầu mà các Nghị quyết của Quốc hội đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án trong thời gian tới được xác định là:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Tòa án nhân dân tối cao và của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện có liên quan đến hoạt động của Tòa án; gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú trọng việc thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW và Kết luận 84-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp nhằm đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại Tòa án. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu của Nghị quyết của Quốc hội cũng như các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án đã đề ra, nhằm nâng cao chất lượng công tác xét xử, công tác Tòa án.

4. Tổ chức tốt các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, theo đó chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo, Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự; tập trung giải quyết các vụ, việc đảm bảo thời hạn pháp luật quy định; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; giải quyết tốt các vụ án trọng điểm, án phức tạp, có dư luận quan tâm, các vụ án về tham nhũng nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

5. Tiếp tục làm tốt công tác thi hành án hình sự, đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đúng pháp luật.

6. Tiếp tục triển khai Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

7. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ công chức, người lao động. Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng đội ngũ công chức Tòa án trong sạch, liêm chính, kỷ cương; có đủ trình độ chuyên môn, năng lực công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt.

Trên đây là kết quả công tác xét xử năm 2022 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của TAND huyện Kbang./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT-TA.

